

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

Số: 1589/TCT-CS

V/v: chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi:** Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh  
(Đ/c: KKT Vũng Áng, Kỳ Long, Kỳ Anh, Hà Tĩnh)

Trả lời công văn số 1703001/CV-FHS ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (Công ty FHS) về việc thuế nhà thầu đối với hoạt động vận tải biển của hãng tàu nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 3b Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam mua dịch vụ của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam, bao gồm các trường hợp: Sửa chữa phương tiện, vận tải, máy móc, thiết bị (bao gồm cả vật tư, phụ tùng thay thế); quảng cáo, tiếp thị; xúc tiến đầu tư và thương mại; môi giới bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đào tạo; chia cước dịch vụ bưu chính, viễn thông quốc tế giữa Việt Nam với nước ngoài mà các dịch vụ này được thực hiện ở ngoài Việt Nam thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT).”

Tại khoản 1b.6 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

“b.6) Doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của hãng vận tải biển nước ngoài là toàn bộ tiền cước thu được từ hoạt động vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa và các khoản phụ thu khác mà hãng vận tải biển được hưởng từ cảng xếp hàng của Việt Nam đến cảng cuối cùng bốc dỡ hàng hóa đó (bao gồm cả tiền cước của các lô hàng phải chuyển tải qua các cảng trung gian) và/hoặc tiền cước thu được do vận chuyển hàng hóa giữa các cảng Việt Nam.

Tiền cước vận chuyển làm căn cứ tính thuế TNDN không bao gồm tiền cước đã tính thuế TNDN tại cảng Việt Nam đối với chủ tàu nước ngoài và tiền cước trả cho doanh nghiệp vận tải Việt Nam do đã tham gia vận chuyển hàng từ cảng Việt Nam đến một cảng trung gian”.

Tại khoản 2a Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN trên doanh thu tính thuế đối với vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không) là 2%.

Trong hoạt động vận tải đường biển thì cước phí vận chuyển đường biển bao gồm giá dịch vụ vận chuyển và các khoản phụ thu.

Căn cứ các quy định nêu trên thì giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của hãng tàu nước ngoài không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế GTGT; giá dịch vụ vận chuyển quốc tế bằng đường biển đối với chiều từ Việt Nam đi nước ngoài (bên Việt Nam xuất khẩu hàng hóa theo điều kiện CIF) thuộc đối tượng áp dụng thuế TNDN với tỷ lệ 2% trên doanh thu tính thuế. Trường hợp bên Việt Nam nhập khẩu hàng hóa theo điều kiện FOB thì giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển không phải kê khai, tính nộp thuế TNDN.

Về chính sách thuế nhà thầu đối với các khoản phụ ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của hãng tàu nước ngoài: Đề nghị Công ty FHS thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I công văn số 6142/BTC-CST ngày 09/05/2016 của Bộ Tài chính (*gửi kèm*).

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh biết và liên hệ Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh để được hướng dẫn cụ thể./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Hoàng Thị Hà Giang**